CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: 1966 /QĐ-CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 và năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 965/TTr-CP ngày 29/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 04 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ Ngoại giao;
- VPCTN: CNVP, PCN Cấn Đình Tài, Trợ lý PCTN, Website VPCTN;
- Lưu: VT, Vụ PL.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1966 /QĐ-CTN ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch nước)

1. **Ngô Thị Minh Trang**, sinh ngày 05/10/1991 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 001191052395
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 319 cấp ngày 01/11/1991
Hộ chiếu số: Q00028745 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản cấp ngày 29/7/2022
Nơi cư trú: Fukuoka-ken, Kasuya-gun, Kasuya-machi, Nakabaru 2598 – 1 Koyamakopo 401 gou, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Long Biên, Thành phố Hà Nội

2. **Nguyễn Thị Xuân,** sinh ngày 29/8/1991 tại Thành phố Hà Nội — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 001191048428
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 96 cấp ngày 27/10/1992
Hộ chiếu số: N2469170 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 24/11/2021
Nơi cư trú: 4-2 Nakanomori, Niida, Hachinohe, Aomori, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

3. **Ueno Harumi**, sinh ngày 26/02/2008 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Số định danh cá nhân: 079308018425
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy Khai sinh số 148 cấp ngày 28/3/2008
Hộ chiếu số: Q00247559 do Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản cấp ngày 01/02/2023
Nơi cư trú: Fukuoka-ken, Fukuoka-shi, Nishi-ku, Atago 4 chome – 2 – 38, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

4. **Phạm Thị Quỳnh Như**, sinh ngày 17/6/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Chứng minh nhân dân từng được cấp số: 024876031
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 188 ngày 05/7/1993
Hộ chiếu số: Q00361243 do Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản cấp ngày 25/8/2023
Nơi cư trú: 14-14, Motocho, Sakado-shi, Saitama-ken, Nhật Bản
Nơi cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

---